

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của
Trường Tiểu học Him Lam

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 81/QĐ-PGDĐT ngày 11/4/2023 Về việc điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2023 của Trường Tiểu học Him Lam (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Lưu: VT, KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Đinh Thị Thanh Nhân

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023
(Kèm theo QĐ số 13/QĐ-THHL, ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng
trường Tiểu học Him Lam)
Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
A	Tổng số thu ngân sách, phí, lệ phí	166.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	166.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	166.000.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục	166.000.000
1.1	Kinh phí chi thường xuyên	166.000.000
1.2	Kinh phí không thường xuyên	

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-PGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2023 Về việc điều chỉnh bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của đơn vị;

Hôm nay, vào hồi 14 giờ ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại Phòng Hội đồng trường Tiểu học Him Lam.

Thành phần gồm có:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Bà: Đinh Thị Thanh Nhân | Chức vụ: Hiệu trưởng
Người chịu trách nhiệm công khai |
| 2. Bà : Nguyễn Thị Lan | Chức vụ: Kế toán |
| 3. Bà: Cao Thị Minh | Trưởng ban TTND |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Loan | Thư ký nhà trường |

Đã tiến hành niêm yết công khai số liệu “ Dự toán ngân sách năm 2023”

Thời gian niêm yết: Từ ngày đến ngày 12/4/2023 đến 12/5/2023.

Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng, bảng tin trường Tiểu học Him Lam và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

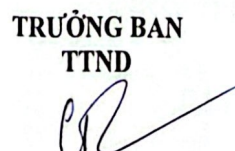
Biên bản lập xong vào hồi 14 giờ 30 ngày 12 tháng 4 năm 2023, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

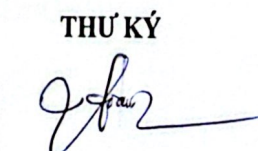
HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Nhân

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Lan

**TRƯỞNG BAN
TTND**

Cao Thị Minh

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Loan

Đơn vị: Trường Tiểu học Him Lam
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 01 tháng 7 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		4.094.668.881		
I	Nguồn ngân sách trong nước		4.094.668.881		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		4.094.668.881		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		4.037.688.881		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		56.980.000		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1	Chỉ quản lý hành chính				
2	Chỉ sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chỉ bảo đảm xã hội				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 04 tháng 7 năm 2022.

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



Đinh Thị Thanh Nhân